

QUYẾT ĐỊNH

**Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật
về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô
đối với một số đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

CHÁNH THANH TRA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 57/2013/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ, quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-TTCT ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1023/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 6 năm 2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập Thanh tra Sở Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở;

Thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2023 của Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk đã được Giám đốc Sở phê duyệt tại Quyết định số 913/QĐ-SGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2022;

Theo đề nghị của Đội trưởng Đội Nghiệp vụ tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô đối với một số đơn vị kinh doanh vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (có danh sách đơn vị kèm theo).

- Thời hạn thanh tra: 30 ngày, kể từ ngày công bố Quyết định thanh tra.

Điều 2. Thành lập Đoàn thanh tra, gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Ông: Nguyễn Công Căn, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên, Trưởng đoàn;

2. Bà: Trần Thị Tố Nga, Đội trưởng Đội NVTH, Thanh tra viên chính, Phó Trưởng Đoàn;

3. Ông: Nguyễn Duy Ánh, Thanh tra viên, thành viên;

4. Ông: Hồ Xuân Cường, Thanh tra viên, thành viên;

5. Ông: Nguyễn Đăng Thuận, Chuyên viên Phòng QLVT, PT và NL, Cộng tác viên, thành viên.

Điều 3. Đoàn thanh tra có nhiệm vụ:

Thanh tra theo nội dung tại Điều 1 Quyết định này và Kế hoạch tiến hành thanh tra được phê duyệt; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về thanh tra và các quy định khác có liên quan.

Điều 4. Các ông có tên tại Điều 2, Trưởng phòng QLVT, PT và NL và thủ trưởng các đơn vị được thanh tra chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, hs ĐTTra.

CHÁNH THANH TRA



Phạm Văn Xây

KẾT LUẬN

Về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô đối với một số đơn vị kinh doanh vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Quyết định số 102/QĐ-TTr ngày 17/7/2023 của Chánh Thanh tra Sở GTVT Đắk Lắk về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô đối với một số đơn vị kinh doanh vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; từ ngày 27/7/2023 – 17/8/2023, Đoàn Thanh tra số 102 đã tiến hành thanh tra đối với 06 đơn vị kinh doanh vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, gồm: Công ty TNHH TM Và DV Thái Văn Vương, Công ty TNHH TM VT Loan Sáng, Công ty TNHH Vận tải Hùng Nam Hoa, Công ty TNHH Vận tải Thương mại Danh Lợi, Công ty TNHH Thịnh Phát LIMOUSINE, Công ty TNHH Vận tải Rạng Đông Ban Mê.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 07/BC-ĐTTr ngày 31/8/2023 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

- Các doanh nghiệp nêu trên được Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk cấp giấy phép và quản lý, trong đó:

+ Công ty TNHH TM Và DV Thái Văn Vương được phép kinh doanh các loại hình vận tải bằng xe ô tô: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô.

+ Công ty TNHH TM VT Loan Sáng được phép kinh doanh các loại hình vận tải bằng xe ô tô: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định.

+ Công ty TNHH Vận tải Hùng Nam Hoa được phép kinh doanh các loại hình vận tải bằng xe ô tô: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi, kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường.

+ Công ty TNHH Vận tải Thương mại Danh Lợi được phép kinh doanh các loại hình vận tải bằng xe ô tô: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định.

+ Công ty TNHH Thịnh Phát LIMOUSINE được phép kinh doanh các loại hình vận tải bằng xe ô tô: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định.

+ Công ty TNHH Vận tải Rạng Đông Ban Mê được phép kinh doanh các loại hình vận tải bằng xe ô tô: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định.

- Các đơn vị đã nghiêm túc chấp hành quyết định thanh tra, phối hợp cung cấp báo cáo, hồ sơ, tài liệu kịp thời cho Đoàn Thanh tra theo yêu cầu.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Điều kiện pháp lý để hoạt động kinh doanh

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô: 06/06 đơn vị có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép kinh doanh vận tải theo quy định.

Tại thời điểm thanh tra:

- Có 04 đơn vị kinh doanh vận tải là kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định: Công ty TNHH TM Và DV Thái Văn Vương, Công ty TNHH TM VT Loan Sáng, Công ty TNHH Vận tải Hùng Nam Hoa, Công ty TNHH Vận tải Thương mại Danh Lợi.

- Có 02 đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng: Công ty TNHH Thịnh Phát LIMOUSINE, Công ty TNHH Vận tải Rạng Đông Ban Mê.

- Có 02 đơn vị thực hiện 02 loại hình kinh doanh vận tải là Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định: Công ty TNHH TM VT Loan Sáng, Công ty TNHH Vận tải Hùng Nam Hoa.

2. Khai thác tuyến

04 đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định có đầy đủ các văn bản được Sở Giao thông vận tải chấp thuận, đăng ký khai thác tuyến thành công.

3. Ký hợp đồng đối với đơn vị khai thác bến xe khách

04 đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định có thực hiện ký kết các hợp đồng tổ chức vận chuyển hành khách với các bến xe nơi đơn vị khai thác tuyến.

4. Điều kiện của người điều hành vận tải

- Có 06/06 đơn vị có người điều hành vận tải có trình độ chuyên môn về vận tải đáp ứng khoản 13 Điều 3 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT). Trong đó: 04/06 đơn vị có người điều hành vận tải là người đại diện theo pháp luật của đơn vị (Công ty TNHH TM Và DV Thái Văn Vương, Công ty TNHH TM VT Loan Sáng, Công ty TNHH Vận tải Thương mại Danh Lợi, Công ty TNHH Thịnh Phát LIMOUSINE), 02/06 đơn vị có người điều hành vận tải được người đại diện theo pháp luật của đơn vị KDVT giao nhiệm vụ bằng

văn bản trực tiếp phụ trách hoạt động KDVT (Công ty TNHH Vận tải Hùng Nam Hoa, Công ty TNHH Vận tải Rạng Đông Ban Mê).

- Có 03/06 đơn vị, người điều hành vận tải có tham gia bảo hiểm xã hội (Công ty TNHH TM Và DV Thái Văn Vương, Công ty TNHH Vận tải Thương mại Danh Lợi, Công ty TNHH Vận tải Hùng Nam Hoa).

- Có 03/06 đơn vị, người điều hành vận tải chưa tham gia bảo hiểm xã hội (Công ty TNHH TM VT Loan Sáng, Công ty TNHH Thịnh Phát LIMOUSINE, Công ty TNHH Vận tải Rạng Đông Ban Mê).

Tồn tại:

Tại thời điểm thanh tra, 03/06 đơn vị, người điều hành vận tải chưa tham gia bảo hiểm xã hội (Công ty TNHH TM VT Loan Sáng, Công ty TNHH Thịnh Phát LIMOUSINE, Công ty TNHH Vận tải Rạng Đông Ban Mê)

II. Nơi đỗ xe

Các đơn vị có nơi đỗ xe đảm bảo theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

III. Phương tiện và quản lý phương tiện (chi tiết tại phụ lục số 01)

- Có 5/6 đơn vị (Công ty TNHH TM Và DV Thái Văn Vương, Công ty TNHH TM VT Loan Sáng, Công ty TNHH Vận tải Hùng Nam Hoa, Công ty TNHH Vận tải Thương mại Danh Lợi, Công ty TNHH Thịnh Phát LIMOUSINE) cơ bản sử dụng phương tiện đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều 4; khoản 1 Điều 7; điểm a khoản 3 Điều 11 và Điều 13 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP, khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 47/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

- Có 5/6 đơn vị (Công ty TNHH TM Và DV Thái Văn Vương, Công ty TNHH TM VT Loan Sáng, Công ty TNHH Vận tải Hùng Nam Hoa, Công ty TNHH Vận tải Thương mại Danh Lợi, Công ty TNHH Thịnh Phát LIMOUSINE) cơ bản đã thực hiện theo dõi, quản lý phương tiện theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 11 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP.

- Tại thời điểm thanh tra, Công ty TNHH Vận tải Rạng Đông Ban Mê không có phương tiện kinh doanh vận tải.

Theo báo cáo giải trình của đơn vị: Ngày 05/12/2022, sau khi được Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1283/QĐ-CĐBVN ngày 25/11/2022 của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam về việc kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô và hoạt động các bến xe ô tô khách trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, sau khi chấp hành việc xử lý vi phạm hành chính của Thanh tra Sở Giao thông vận tải theo kiến nghị của Đoàn kiểm tra Cục Đường bộ Việt Nam, từ tháng 01/2023 đơn vị đã trả phù hiệu đã cấp cho các phương tiện thuộc quản lý của đơn vị, hiện tại đơn vị không có phương tiện hoạt động kinh doanh vận tải.

Theo dữ liệu quản lý của Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái, từ tháng 01/2023 đến nay, Phòng không cấp phù hiệu cho phương tiện nào của đơn vị. Hiện tại trên hệ thống quản lý, đơn vị không có phương tiện kinh doanh vận tải.

Tồn tại: Công ty TNHH Vận tải Rạng Đông Ban Mê ngừng kinh doanh vận tải trong thời gian 06 tháng liên tục.

IV. Quản lý, sử dụng lái xe, nhân viên phục vụ trên xe (chi tiết tại phụ lục số 01)

- Về cơ bản, các đơn vị đã quản lý, điều hành, sử dụng lái xe đáp ứng quy định tại khoản 20 Điều 3, điểm d khoản 3 Điều 11 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP; khoản 11 Điều 3, điểm d khoản 1 Điều 4 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

- Cơ bản các đơn vị đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ vận tải hành khách và an toàn giao thông cho lái xe và nhân viên phục vụ trên xe (sau đây viết tắt là NVPV).

- Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra, có 02 đơn vị đã thực hiện đóng các loại bảo hiểm cho lái xe nhưng không đầy đủ; cụ thể:

+ Công ty TNHH TM Và DV Thái Văn Vương: Đã đóng BHXH cho 08 lái xe và 02 nhân viên phục vụ trên xe.

+ Công ty TNHH Vận tải Thương mại Danh Lợi: Đơn vị cung cấp bảng lương và đóng BHXH của 02 người (lái xe Đào Văn Hùng và NVPV Trần Thị Thúy Triều); 08 lái xe và 03 NVPV có thẻ BHYT.

- 05 đơn vị đã thực hiện cấp thẻ nhận dạng cho lái xe, tuy nhiên có 02 lái xe của 02 đơn vị chưa có thẻ nhận dạng lái xe, cụ thể:

+ Lái xe Lê Hoàng Phương điều khiển Xe khách BKS 47F 00014 của Công ty TNHH TM VT Loan Sáng.

+ Lái xe Võ Văn Trung điều khiển xe khách BKS: 51B-06502 của Công ty TNHH Vận tải Hùng Nam Hoa.

- Kiểm tra việc quản lý và sử dụng lái xe theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 11 Nghị định 10/2020/NĐ-CP và điểm a khoản 3 Điều 14 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT: Các đơn vị cơ bản thực hiện đúng quy định, tuy nhiên Công ty TNHH TM Và DV Thái Văn Vương ký hợp đồng lao động vào ngày 01/01/2023 đối với lái xe Nguyễn Xuân Vy có Giấy phép lái xe hạng E trúng tuyển 18/10/2022, cấp ngày 21/10/2022 để điều khiển xe khách giường nằm BKS: 47B-01986 là chưa đảm bảo 02 năm kinh nghiệm theo quy định.

Tồn tại:

- Có 02 lái xe của 02 đơn vị chưa được cấp thẻ nhận dạng cho lái xe, cụ thể:

+ Lái xe Lê Hoàng Phương điều khiển Xe khách BKS: 47F 00014 của Công ty TNHH TM VT Loan Sáng chưa có thẻ nhận dạng.

+ Công ty TNHH Vận tải Hùng Nam Hoa chưa cấp thẻ nhận dạng lái xe cho lái xe Võ Văn Trung điều khiển xe khách BKS: 51B-06502.

- Công ty TNHH TM và DV Thái Văn Vương sử dụng người lái xe để điều khiển xe khách có giường nằm hai tầng không đảm bảo 02 kinh nghiệm theo quy định

tại điểm c khoản 3 Điều 11 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP: Lái xe Nguyễn Xuân Vy điều khiển xe khách giường nằm BKS 47B-01986.

- Có 05/05 đơn vị chưa thực hiện đóng các loại bảo hiểm cho tất cả lái xe, nhân viên cụ thể trên xe do đơn vị quản lý, cụ thể:

+ Công ty TNHH TM Và DV Thái Văn Vương: Chưa đóng bảo hiểm xã hội cho 24/32 lái xe và 14/16 NVPV trên xe.

+ Công ty TNHH TM VT Loan Sáng: Chưa đóng BHXH cho 10/10 lái xe và 05/05 NVPV.

+ Công ty TNHH Vận tải Hùng Nam Hoa: Chưa đóng BHXH cho 03/03 lái xe.

Đơn vị giải trình do lái xe thường xuyên thay đổi, đơn vị trả lương theo chuyển nên không đóng bảo hiểm.

+ Công ty TNHH Vận tải Thương mại Danh Lợi: Chưa đóng BHXH cho 10/11 lái xe và 07/08 NVPV trên xe.

+ Công ty TNHH Thịnh Phát LIMOUSINE: Chưa đóng BHXH cho 06/06 lái xe.

Theo đơn vị giải trình, đơn vị ký hợp đồng và trả lương theo chuyển cho lái xe, lái xe không có nhu cầu tham gia bảo hiểm.

V. Lắp đặt trang thiết bị, thiết bị giám sát hành trình (TBGSHT), Camera

1. Thiết bị GSHT

Về cơ bản, các đơn vị đã thực hiện lắp đặt, quản lý, khai thác thông tin từ TBGSHT của xe đáp ứng quy định tại Điều 12 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP, Điều 15 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

Tồn tại:

Công ty TNHH Vận tải Thương mại Danh Lợi: Qua trích xuất dữ liệu từ TBGSHT, trong tháng 7, xe 47B 01369 thực hiện không đúng hành trình chạy xe đã được phê duyệt.

2. Lắp đặt camera

- Về cơ bản, trong 06 đơn vị được kiểm tra, 05/06 đơn vị có loại hình kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải hành khách theo tuyến cố định đã thực hiện lắp đặt, quản lý, lưu trữ, sử dụng dữ liệu Camera theo quy định tại khoản 5 Điều 34 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP; Điều 13 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

- Công ty TNHH Vận tải Rạng Đông Ban Mê không có phương tiện kinh doanh vận tải khách từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra (15/8/2023).

VI. Bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông

- 05/06 đơn vị được thanh tra cơ bản thực hiện các nhiệm vụ của bộ phận quản lý, theo dõi ATGT theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

- Công ty TNHH Vận tải Rạng Đông Ban Mê không hoạt động kinh doanh vận tải từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra (15/8/2023).

VII. Phương án kinh doanh, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải

Các đơn vị có phương án kinh doanh vận tải bằng ô tô và có giấy đăng ký chất lượng dịch vụ gửi Sở Giao thông vận tải, trong đó áp dụng hoặc xây dựng tương đương tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải khách do Cục đường bộ Việt Nam ban hành.

VIII. Công tác thực hiện quy trình đảm bảo an toàn giao thông

Tại thời điểm thanh tra, các đơn vị đã xây dựng và thực hiện Quy trình đảm bảo an toàn giao thông theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 11 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP; Điều 4, Điều 5 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

IX. Lệnh vận chuyển, hợp đồng vận chuyển.

- Tại thời điểm thanh tra, các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định và kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng đã cung cấp, quản lý và sử dụng Lệnh vận chuyển, Hợp đồng vận chuyển theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP; khoản 9 và khoản 10 Điều 3, khoản Điều 25, khoản 3 Điều 26 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 17/2022/TT-BGTVT ngày 15/7/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

- Công ty TNHH Vận tải Rạng Đông Ban Mê không có phương tiện kinh doanh vận tải khách từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra (15/8/2023).

- Lệnh vận chuyển và hợp đồng vận chuyển của các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô đều do đơn vị tự in, theo đúng mẫu và gồm đầy đủ các thông tin tối thiểu quy định trong Thông tư 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Các đơn vị có thực hiện lưu trữ Lệnh vận chuyển; các đơn vị đều cấp, quản lý bằng cách cấp cho lái xe trước khi thực hiện nhiệm vụ vận chuyển và được thu hồi lại để lưu tại đơn vị sau khi kết thúc hành trình. Tuy nhiên, 05/6 đơn vị kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định, hợp đồng đều chưa theo dõi, quản lý việc cấp lệnh vận chuyển một cách chặt chẽ, việc quản lý Lệnh vận chuyển của đơn vị chưa khoa học.

- Kiểm tra xác xuất một số lệnh vận chuyển cho thấy, các lệnh vận chuyển đa số được điền đầy đủ thông tin theo quy định, được đóng dấu xác nhận của bến đi và bến đến. Tuy nhiên, kiểm tra thực tế lệnh vận chuyển của Công ty TNHH TM VT Loan Sáng cho thấy:

Một số lệnh vận chuyển cấp cho các xe khai thác tại Bến xe Phước An- Bến xe Miền Đông: Thời gian đến bến xe lượt về và đi của ngày tiếp theo tại bến đến lượt đi không hợp lý: Lệnh vận chuyển ngày 22/7/2023 cấp cho xe 47B-01883 thời gian đến bến lượt về là 6h ngày 24/7/2023, lệnh ngày 23/7/2023, thời gian xuất bến lượt đi là 20h ngày 23/7/2023.

- Công ty TNHH TM VT Loan Sáng và Công ty TNHH và Thịnh Phát LIMOUSINE chưa thực hiện gửi thông báo nội dung hợp đồng vận chuyển đến Sở Giao thông vận tải theo quy định.

Tồn tại:

- Công ty TNHH TM VT Loan Sáng và Công ty TNHH và Thịnh Phát LIMOUSINE chưa thực hiện gửi thông báo nội dung hợp đồng vận chuyển đến Sở Giao thông vận tải theo quy định.

- Công ty TNHH TM VT Loan Sáng: Một vài lệnh vận chuyển, thời gian trên lệnh chưa hợp lý.

X. Kế khai, niêm yết giá cước và các nội dung theo quy định

- 04 đơn vị kinh doanh vận tải theo tuyến cố định đã thực hiện xây dựng và kê khai giá cước vận tải bằng ô tô theo quy định tại Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT về hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

- Các đơn vị đã thực hiện niêm yết giá cước đầy đủ theo quy định.

XI. Kiểm tra thực tế hiện trường, lái xe, phương tiện

Kiểm tra ngẫu nhiên 12 phương tiện của 05 đơn vị: Phần lớn các phương tiện, lái xe của các đơn vị có đầy đủ giấy tờ (còn hiệu lực) theo quy định; có lắp đặt TBGSHT, camera (đối với xe khách có sức chứa từ 09 chỗ trở lên), trang bị búa thoát hiểm, bình chữa cháy theo quy định; các lái xe cơ bản có đầy đủ các giấy tờ theo quy định.

Công ty TNHH Vận tải Rạng Đông Ban Mê không có phương tiện kinh doanh vận tải khách từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra (15/8/2023).

Tồn tại:

- Công ty TNHH Vận tải Thương mại Danh Lợi: Xe BKS 47B 01369 chưa có bằng hướng dẫn an toàn giao thông và thoát hiểm theo quy định.

- Công ty TNHH TM VT Loan Sáng: lái xe Lê Hoàng Phương điều khiển phương tiện BKS 47F-00014 chưa có thẻ nhận dạng lái xe.

- Công ty TNHH Vận tải Hùng Nam Hoa: Lái xe Võ Văn Trung điều khiển xe khách BKS 51B-06502 chưa có thẻ nhận dạng lái xe.

C. KẾT LUẬN

I. Ưu điểm

- Các đơn vị đã thực hiện đầy đủ các điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô: Có giấy phép kinh doanh theo qui định của pháp luật, có giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô, phương án kinh doanh, bãi đậu xe, an toàn phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường; có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông; thực hiện việc theo dõi quá trình hoạt động của phương tiện và người lái xe trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ vận chuyển qua TBGSHT; thực hiện nhắc nhở ngay đối với người lái xe khi phát hiện xe chạy quá tốc độ, quá thời gian người lái xe liên tục,

quá thời gian làm việc trong ngày, hoạt động sai hành trình vận chuyển, TBGSHT không có tín hiệu và các nguy cơ gây mất an toàn giao thông khác.

- Người điều hành vận tải cơ bản có trình độ chuyên môn về lĩnh vực vận tải theo quy định.

- Các đơn vị cơ bản đã thực hiện tốt công tác quản lý, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện; quản lý lái xe chặt chẽ.

- Các phương tiện thuộc diện phải thiết bị giám sát hành trình, Camera trong hồ sơ lưu có hợp đồng kinh tế cung cấp TBGSHT, Camera, biên bản nghiệm thu bàn giao và nghiệm thu TBGSHT, giấy chứng nhận hợp quy.

- Các đơn vị đã xây dựng quy trình bảo đảm an toàn giao thông, bố trí nhân viên và lái xe phối hợp để thực hiện đầy đủ công tác theo dõi điều kiện an toàn giao thông như: Lập sổ giao nhiệm vụ vận chuyển cho lái xe, sổ kiểm tra đảm bảo an toàn kỹ thuật phương tiện trước khi xe tham gia hoạt động vận tải.

II. Khuyết điểm, tồn tại

1. Công ty TNHH TM Và DV Thái Văn Vương:

- Đơn vị chưa đóng bảo hiểm xã hội cho 24/32 lái xe và 14/16 NVPV trên xe.

- Sử dụng người lái xe để điều khiển xe khách có giường nằm hai tầng không đảm bảo 02 kinh nghiệm theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 11 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP (lái xe Nguyễn Xuân Vy điều khiển xe khách giường nằm BKS: 47B-01986).

2. Công ty TNHH TM VT Loan Sáng

- Chưa đóng BHXH cho người điều hành vận tải.

- Đơn vị chưa đóng BHXH cho 10 lái xe và 05 NVPV.

- 08 lái xe và 03 NVPV trên xe chưa có BHYT.

- Đơn vị chưa cấp thẻ nhận dạng lái xe cho lái xe Lê Hoàng Phương điều khiển phương tiện BKS: 47F-00014.

- Một số lệnh vận chuyển cấp cho các xe khai thác tại Bến xe Phước An- Bến xe Miền Đông: Thời gian đến bến xe lượt về và đi của ngày tiếp theo tại bến đến lượt đi không hợp lý.

- Chưa thực hiện gửi thông báo nội dung hợp đồng vận chuyển đến Sở Giao thông vận tải theo quy định (xe BKS: 47F-00014).

3. Công ty TNHH Vận tải Hùng Nam Hoa

- Đơn vị chưa đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho lái xe.

- Đơn vị chưa cấp thẻ nhận dạng lái xe cho tài xế Võ Văn Trung điều khiển xe khách BKS 51B-06502

- Chưa quản lý, theo dõi chặt chẽ việc cấp lệnh vận chuyển.

4. Công ty TNHH Vận tải Thương mại Danh Lợi

- Đơn vị chưa đóng BHXH cho 10 lái xe và 07 nhân viên phục vụ trên xe.

- 03 lái xe và 05 NVPV chưa có thẻ BHYT.
- Xe BKS 47B-01369 chưa có bảng hướng dẫn an toàn giao thông và thoát hiểm theo quy định.
- Trong tháng 7, xe 47B-01369 thực hiện không đúng hành trình chạy xe đã được phê duyệt.

5. Công ty TNHH Thịnh Phát LIMOUSINE

- Chưa đóng BHXH cho người điều hành vận tải.
- Đơn vị chưa đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho 06/06 lái xe lái xe.
- Chưa thực hiện gửi thông báo nội dung hợp đồng vận chuyển đến Sở Giao thông vận tải theo quy định (xe BKS: 47B 02450, 47B 0258).

6. Công ty TNHH Vận tải Rạng Đông Ban Mê

Tại thời điểm thanh tra, từ 01/01/2023 đến 15/8/2023, đơn vị không có phương tiện hoạt động kinh doanh vận tải.

III. Đánh giá

Về cơ bản các đơn vị đã chấp hành các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo quy định. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nêu trên.

Để xảy ra những khuyết điểm tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc về Giám đốc và bộ phận quản lý hoạt động kinh doanh vận tải doanh nghiệp kinh doanh vận tải.

D. KIẾN NGHỊ, BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trên cơ sở các nội dung, kết quả thanh tra nêu trên, căn cứ các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô và các văn bản pháp luật có liên quan, Chánh Thanh tra Sở kiến nghị, xử lý như sau:

I. Kiến nghị

1. Về mặt quản lý nhà nước

Kiến nghị Giám đốc Sở chỉ đạo các phòng, ban liên quan thuộc Sở thực hiện các nội dung sau:

a. Đối với Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái

- Chủ trì tổ chức hoặc phối hợp với Hiệp hội Vận tải ô tô triển khai, phổ biến, tập huấn và hướng dẫn đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tập huấn của đơn vị: Cử cán bộ giám sát trực tiếp hoặc giám sát thông qua camera theo dõi trực tuyến việc tập huấn của đơn vị tổ chức.

- Thường xuyên nhắc nhở, chấn chỉnh và xử lý kịp thời đối với các đơn vị không duy trì điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định hoặc không thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung trong phương án kinh doanh, phương án khai

thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô, đăng ký chất lượng dịch vụ với Sở GTVT.

- Tăng cường kiểm tra, trích xuất dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình để xử lý các phương tiện vi phạm theo quy định tại Nghị định 10/2020/NĐ-CP.

b. Đối với Thanh tra Sở

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm tình trạng “xe dù, bên cóc và xe trá hình tuyến cố định”, “xe ghép, xe tiện chuyển” hoạt động trên địa bàn tỉnh nhất là trong khu vực trung tâm Thành phố Buôn Ma Thuột.

2. Đối với 06 đơn vị được thanh tra thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức khắc phục ngay các tồn tại, sai phạm nêu ở phần Kết quả thanh tra và nêu chi tiết trong Biên bản thanh tra tại đơn vị; chấp hành việc xử lý vi phạm đối với các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đúng, đầy đủ phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Phải trực tiếp điều hành phương tiện, người lái xe của đơn vị mình để thực hiện vận chuyển hành khách theo một trong các hình thức sau: Thông qua phần mềm ứng dụng hỗ trợ kết nối vận tải; thông qua Lệnh vận chuyển; thông qua Hợp đồng vận chuyển;

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 4, Điều 7, Điều 13 và Điều 34 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP; Điều 5, Điều 7 và Điều 13 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP; Điều 14, Điều 15, Điều 16, khoản 3, 4 Điều 19, Điều 20 Thông tư 12/2020/TT-BGTVT và Điều 1 Thông tư số 17/2022/TT-BGTVT ngày 15/7/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT;

- Thực hiện đầy đủ quy trình bảo đảm an toàn giao thông theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP; Điều 4, Điều 5 Thông tư 12/2020/TT-BGTVT;

- Lập, cập nhật đầy đủ các nội dung quy định về quá trình hoạt động của phương tiện và lái xe thuộc đơn vị vào lý lịch phương tiện, lý lịch hành nghề lái xe theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 11 Nghị định 10/2020/NĐ-CP; kết nối, cập nhật dữ liệu lý lịch phương tiện thông qua phần mềm quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô của Bộ Giao thông vận tải (Cục Đường bộ Việt Nam) theo quy định;

- Đơn vị kinh doanh vận tải, lái xe kinh doanh vận tải phải thực hiện thời gian làm việc trong ngày và thời gian lái xe liên tục theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Luật giao thông đường bộ. Thời gian nghỉ giữa 2 lần lái xe liên tục quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định 10/2020/NĐ-CP;

- Tổ chức và duy trì hoạt động thường xuyên phân quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT;
- Thực hiện quy định về tập huấn nghiệp vụ, cấp thẻ nhận dạng lái xe cho lái xe theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP;
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động của phương tiện, lái xe; trong đó có quản lý, giám sát qua thiết bị giám sát hành trình, camera; đảm bảo xe đưa vào hoạt động có đủ các điều kiện về an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường, về kinh doanh vận tải, lái xe chấp hành tốt các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ; xử lý nghiêm đối với lái xe có vi phạm chạy quá tốc độ quy định;
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch về bảo dưỡng kỹ thuật (sau đây gọi chung là bảo dưỡng) và sửa chữa phương tiện để đảm bảo các phương tiện phải được bảo dưỡng, sửa chữa theo quy định tại Thông tư số 53/2014/TT-BGTVT ngày 20/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bảo dưỡng kỹ thuật, sửa chữa phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;
- Ký hợp đồng lao động, đóng các loại bảo hiểm, tổ chức khám sức khỏe định kỳ và thực hiện đầy đủ các quyền lợi của người lao động (bao gồm cả lái xe, nhân viên phục trên xe) theo quy định của pháp luật về lao động theo điểm a khoản 3 Điều 34 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP;
- Tăng cường tuyên truyền về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, đạo đức nghề nghiệp, về hiểm họa khi dùng rượu, bia, sử dụng chất ma túy; chạy quá tốc độ khi tham gia giao thông; nâng cao ý thức cho các cán bộ làm công tác quản lý vận tải, Bộ phận an toàn giao thông, các lái xe tham gia kinh doanh vận tải;
- Thực hiện nghiêm yết đúng theo quy định;
- Lắp đặt, duy trì, cập nhật, lưu trữ thông tin từ TBGSHT, camera theo quy định tại Điều 12, khoản 5 Điều 34 Nghị định 10/2020/NĐ-CP; Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 13 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT;
- Đơn vị kinh doanh vận tải và người lái xe kinh doanh vận tải không được sử dụng các biện pháp kỹ thuật, trang thiết bị ngoại vi, các biện pháp khác để can thiệp vào quá trình hoạt động, phá (hoặc làm nhiễu) sóng GPS, GSM hoặc làm sai lệch dữ liệu của camera lắp trên xe ô tô;
- Chấp hành các quy định về cấp, quản lý, sử dụng, lưu trữ Lệnh vận chuyển, hợp đồng vận chuyển theo quy định;
- Thực hiện cung cấp nội dung tối thiểu của hợp đồng vận chuyển hành khách bằng văn bản hoặc qua thư điện tử (Email) đến Sở GTVT trước khi thực hiện vận chuyển hành khách và qua phần mềm của Bộ Giao thông vận tải theo quy định;
- Lưu trữ hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động vận tải của đơn vị để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra; thời gian lưu trữ tối thiểu 03 năm;
- Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động kinh doanh vận tải của đơn vị theo quy định;

- Ứng dụng khoa học công nghệ, áp dụng phần mềm trong công tác quản lý phương tiện, quản lý lái xe, lưu trữ hồ sơ, vé điện tử, hóa đơn điện tử, niêm yết thông tin trên phương tiện, tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của hành khách theo quy định của pháp luật hiện hành.

II. Biện pháp xử lý

Đoàn Thanh tra kiến nghị Chánh Thanh tra xử lý đối với sai phạm của các đơn vị như sau:

1. Xử lý vi phạm theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với Công ty TNHH Vận tải Rạng Đông Ban Mê:

Kiến nghị Giám đốc Sở thu hồi Giấy phép kinh doanh vận tải không thời hạn theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 19 do: Ngừng kinh doanh vận tải trong thời gian 06 tháng liên tục.

2. Xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng.

a. Hình thức phạt tiền (*Chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo*)

Tổng mức phạt vi phạm hành chính là: **53.000.000 đồng** (*Năm mươi ba triệu đồng chẵn*). Cụ thể:

- Công ty TNHH TM Và DV Thái Văn Vương: 11.000.000 (Mười một triệu đồng chẵn)

- Công ty TNHH TM VT Loan Sáng: 14.000.000 (Mười bốn triệu đồng chẵn)

- Công ty TNHH Vận tải Hùng Nam Hoa: 7.000.000 (Bảy triệu đồng chẵn)

- Công ty TNHH Vận tải Thương mại Danh Lợi: 14.000.000 (Mười bốn triệu đồng chẵn)

- Công ty TNHH Thịnh Phát LIMOUSINE: 7.000.000 (Bảy triệu đồng chẵn)

b. Hình thức phạt bổ sung (*Chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo*)

- Công ty TNHH TM Và DV Thái Văn Vương: Tước phù hiệu 02 tháng đối với 01 xe BKS: 47B-01986

- Công ty TNHH TM VT Loan Sáng: Tước phù hiệu 02 tháng đối với 01 xe BKS: 47F 00014

- Công ty TNHH Vận tải Hùng Nam Hoa: Tước phù hiệu 02 tháng đối với 01 xe BKS: 51B-06502

- Công ty TNHH Vận tải Thương mại Danh Lợi: Tước phù hiệu 02 tháng đối với 01 xe BKS: 47B 01369

- Công ty TNHH Thịnh Phát LIMOUSINE: Tước phù hiệu 02 tháng đối với 02 xe BKS: 47B 02450, 47B 0258

Đ. GIAO CÁC ĐỘI THANH TRA THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU:

I. Các Đội thanh tra số 1, 2, 3

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm các phương tiện vi phạm về kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô; các vi phạm quy định về phù hiệu, biển hiệu, niêm yết giá vé bên trong, bên ngoài xe, chia khoang hành lý, cải tạo số ghế ngồi, giường nằm; thường xuyên tổ chức thanh tra độc lập đối với các bến xe nhằm kiểm tra, xử lý các điều kiện về ATKT, ATGT, Cương quyết không cho xuất bến đối với các xe không đảm bảo điều kiện ATKT, xe có chở quá số người quy định.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm tình trạng xe kinh doanh vận tải có phù hiệu xe hợp đồng, có biển hiệu xe du lịch hoạt động như tuyến cố định “xe dù, bến cóc và xe trá hình tuyến cố định”, “xe ghép, xe tiện chuyển” hoạt động trên địa bàn tỉnh nhất là trong khu vực trung tâm Tp. Buôn Ma Thuột.

II. Đội Nghiệp vụ tổng hợp

Tổ chức theo dõi, đôn đốc, xử lý vi phạm và kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Kết luận thanh tra theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô đối với 06 đơn vị kinh doanh vận tải: Công ty TNHH TM Và DV Thái Văn Vương, Công ty TNHH TM VT Loan Sáng, Công ty TNHH Vận tải Hùng Nam Hoa, Công ty TNHH Vận tải Thương mại Danh Lợi, Công ty TNHH Thịnh Phát LIMOUSINE, Công ty TNHH Vận tải Rạng Đông Ban Mê.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, đề nghị các đơn vị kinh doanh vận tải trên thực hiện các yêu cầu đã nêu trong Kết luận thanh tra, báo cáo bằng văn bản tình hình thực hiện Kết luận thanh tra gửi về Thanh tra Sở trước ngày 14/10/2023, số 07 Đinh Tiên Hoàng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và gửi vào hộp thư điện tử: thanhtragtvttdaklak@gmail.com./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Lãnh đạo Thanh tra Sở;
- Phòng Quản lý VT, PT & NL;
- Các Đội Thanh tra thuộc Thanh tra Sở (t/h);
- Công ty TNHH TM Và DV Thái Văn Vương (t/h);
- Công ty TNHH TM VT Loan Sáng (t/h);
- Công ty TNHH Vận tải Hùng Nam Hoa (t/h);
- Công ty TNHH Vận tải Thương mại Danh Lợi (t/h);
- Công ty TNHH Thịnh Phát LIMOUSINE (t/h);
- Công ty TNHH Vận tải Rạng Đông Ban Mê (t/h);
- Lưu VT- TTr, VP, Hồ sơ đoàn.



Phạm Văn Xây

SỞ GTVT ĐÀK LẮK
THANH TRA SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE, NHÂN VIÊN PHỤC VỤ THUỘC CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC THANH TRA
(Ban hành kèm theo Kết luận thanh tra số: 134/KL-TTr ngày 15/9/2023 của Chánh Thanh tra Sở)

TT	Đơn vị	Phương tiện				Lái xe - Nhân viên phục vụ trên xe			Ghi chú
		Tổng số phương tiện	Thuộc sở hữu	Thuê của cá nhân, tổ chức	Hợp tác kinh doanh	Tổng số	Lái xe	Nhân viên phục vụ trên xe	
1	Công ty TNHH TM Và DV Thái Văn Vương	15	4	11	0	48	32	16	
2	Công ty TNHH TM VT Loan Sáng	13	1	12	0	15	10	5	Theo giải trình, đối với 03 xe chạy hợp đồng, do hoạt động không hiệu quả nên đơn vị chỉ thuê lái xe khi có hợp đồng
3	Công ty TNHH Vận tải Hùng Nam Hoa	3	0	3	0	3	3	Lái xe kiêm NVPV	
4	Công ty TNHH Vận tải Thương mại Danh Lợi	6	2	4	0	19	11	8	
5	Công ty TNHH Thịnh Phát LIMOUSINE	6	2	4	0	6	6	0	
6	Công ty TNHH Vận tải Rạng Đông Ban Mê	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng		43	9	34	0	91	62	29	

TỔNG HỢP XỬ LÝ VI PHẠM
(Ban hành kèm theo Kết luận thanh tra số: 134/KL-TTr ngày 15/9/2023 của Chánh Thanh tra Sở)

TT	Đơn vị	Nội dung vi phạm	Quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ	Quy định tại Nghị định 100/2019/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại 123/2021/NĐ-CP)	Hình thức xử lý			
					Thu hồi Giấy phép kinh doanh, phù hiệu, biển hiệu	Phạt tiền (VNĐ)	Phạt bổ sung	Biện pháp khắc phục
1	Công ty TNHH Vận tải Rạng Đông Ban Mê	Ngừng kinh doanh vận tải trong thời gian 06 tháng liên tục;	Điểm b khoản 6 Điều 19		Thu hồi Giấy phép kinh doanh không thời hạn			
2	Công ty TNHH TM Và DV Thái Văn Vương	Sử dụng lái xe điều khiển xe khách giường nằm hai tầng chưa đủ số năm kinh nghiệm theo quy định;		Điểm g khoản 6 Điều 28		11,000,000	Tước phù hiệu 02 tháng đối với 01 xe khách giường nằm BKS: 47B-01986	
3	Công ty TNHH TM VT Loan Sáng	Không thông báo nội dung hợp đồng vận chuyển khách tới Sở Giao thông vận tải trước khi thực hiện hợp đồng vận chuyển hành khách theo quy định		Điểm o khoản 4 Điều 28		7,000,000	Tước phù hiệu 02 tháng đối với 01 xe BKS: 47F 00014	
		Không cấp “thẻ nhận dạng lái xe” cho lái xe theo quy định;		Điểm e khoản 4 Điều 28		7,000,000		Buộc phải cấp “thẻ nhận dạng lái xe” cho lái xe
4	Công ty TNHH Vận tải Hùng Nam Hoa	Không cấp “thẻ nhận dạng lái xe” cho lái xe theo quy định;		Điểm e khoản 4 Điều 28		7,000,000	Tước phù hiệu 02 tháng đối với 01 xe BKS: 51B-06502	Buộc phải cấp “thẻ nhận dạng lái xe” cho lái xe
5	Công ty TNHH Vận tải Thương mại Danh Lợi	Không thực hiện đúng nội dung đã đăng ký về hành trình chạy xe		Điểm d khoản 6 Điều 28		11,000,000	Tước phù hiệu xe vi phạm 02 tháng đối với xe BKS: 47B 01369	
		Sử dụng xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách không có hướng dẫn cho hành khách về an toàn giao thông, thoát hiểm khi xảy ra sự cố trên xe theo quy định		Điểm h khoản 2 Điều 28		3,000,000		
6	Công ty TNHH Thịnh Phát LIMOUSINE	Không thông báo nội dung hợp đồng vận chuyển khách tới Sở Giao thông vận tải trước khi thực hiện hợp đồng vận chuyển hành khách theo quy định		Điểm o khoản 4 Điều 28		7,000,000	Tước phù hiệu 02 tháng đối với 02 xe BKS: 47B 02450. 47B 0258	
TỔNG						53,000,000		

Ghi chú: Tổng mức tiền phạt từng đơn vị

- | | | |
|---|---|-----------------|
| 1 | TNHH TM Và DV Thái Văn Vương: | 11.000.000 đồng |
| 2 | Công ty TNHH TM VT Loan Sáng: | 14.000.000 đồng |
| 3 | Công ty TNHH Vận tải Hùng Nam Hoa: | 7.000.000 đồng |
| 4 | Công ty TNHH Vận tải Thương mại Danh Lợi: | 14.000.000 đồng |
| 5 | Công ty TNHH Thịnh Phát LIMOUSINE: | 7.000.000 đồng |